

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28/9/2020

V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Lại Hùng Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Đan và ông Nguyễn Tấn Dũng;

Thư ký phiên toà: bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Trong ngày 28/9/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Phí Thị Huyền T, địa chỉ: thôn Thanh G, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt);

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn T, địa chỉ: làng A, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 21/4/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn, chị Phí Thị Huyền T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Một thời gian sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng nhiều lần cãi vã nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan niệm sống không phù hợp. Anh T thường hay kiểm soát mọi sinh hoạt của chị. Chị đi đâu, làm gì cũng phải báo cho anh T biết. Anh T có tính ghen tuông vô cớ và xúc phạm chị.

Thời gian chung sống vợ chồng thì ngắn nhưng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Hiện vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 6/2020. Chị sống tại nhà bố mẹ chị tại thôn Thanh G, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai còn anh T sống tại nhà bố mẹ anh T tại

làng A, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho y hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án T tập hợp lệ để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng đều vắng mặt. Do đó, hồ sơ không có lời khai, ý kiến của anh T.

Vụ án thuộc trường hợp Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phí Thị Huyền T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Chị T là người có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

[2] Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án T tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Chị Phí Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 27/11/2018. Hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp. Chị T cho rằng, cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhiều lần cãi vã nhau, anh T ghen tuông vô cớ và xúc phạm chị, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án T tập hợp lệ để tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng đều vắng mặt. Điều đó cho thấy, anh T không quan tâm đến hôn nhân. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ nên cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh T.

[4] Chị T và anh T không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 144, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phí Thị Huyền T.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phí Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

3. Về án phí: Buộc chị Phí Thị Huyền T chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn để sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008195 ngày 10/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Các vấn đề khác:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2020), của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS;
- Các đương sự;
- UBND xã Ia K;
- THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hùng Hưng

